

Số: 307/2024/QĐCNHGT-DS

Hạ Long, ngày 28 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP N (VCB) và ông Trần Quang C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 26 tháng 6 năm 2024 của TMCP N (V).

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP N (V)

Địa chỉ: số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chủ tịch HĐQT

Người được ủy quyền: ông Phạm Minh T - Trưởng phòng khách hàng.

- Người bị kiện: ông Trần Quang C, sinh năm 1982

Địa chỉ: tổ I, L, phường Y, TP ., tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện nay: tổ A, khu I, phường T, TP ., tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Tính đến ngày 11/10/2024, ông Trần Quang C còn nợ Ngân hàng TMCP N (sau đây viết tắt là VCB) tổng số tiền là 2.035.263.489 đồng (hai tỉ, không trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là: 1.799.906.755 đồng (một tỉ, bảy trăm chín mươi chín triệu, chín trăm linh sáu nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng), lãi trong hạn là: 159.699.010 đồng (một trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi chín

ngàn, không trăm mười đồng), lãi quá hạn là: 75.657.724 đồng (bảy mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi bảy ngàn, bảy trăm hai mươi bốn đồng) theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 62/2022/HM/MK2-VLD ngày 11/5/2022 đã ký kết giữa ông Trần Quang C với Ngân hàng V.

1.2. Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Trần Quang C có nghĩa vụ trả cho VCB cụ thể như sau:

- Chậm nhất đến ngày 31/3/2025 ông Trần Quang C phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho VCB là: 2.035.263.489 đồng (hai tỉ, không trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn, bốn trăm tám mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là: 1.799.906.755 đồng (một tỉ, bảy trăm chín mươi chín triệu, chín trăm linh sáu ngàn, bảy trăm năm mươi lăm đồng), lãi trong hạn là: 159.699.010 đồng (một trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn, không trăm mười đồng), lãi quá hạn là: 75.657.724 đồng (bảy mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi bảy ngàn, bảy trăm hai mươi bốn đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/10/2024 cho đến ngày thực tế ông C trả hết nợ cho VCB theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 62/2022/HM/MK2-VLD ngày 11/5/2022.

Trường hợp ông Trần Quang C không thực hiện đúng việc trả nợ nêu trên thì VCB thông qua VCB chi nhánh H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Trần Quang C theo hợp đồng thế chấp số 62/2022/HĐTC/MK2 ngày 11/5/2022 đã ký kết giữa ông Trần Quang C với VCB để trả nợ theo quy định của pháp luật.

Tài sản thế chấp là: thửa đất ô 14, lô A2, tờ bản đồ quy hoạch dân cư tự xây khu thống nhất 2, tại khu T, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 351746 do UBND thị xã Q cấp ngày 25/10/2021, số vào sổ cấp GCN CH 07461 mang tên ông Trần Quang C.

VCB sẽ xem xét giảm miễn nợ toàn bộ số tiền lãi quá hạn là 75.657.724 đồng (bảy mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi bảy ngàn, bảy trăm hai mươi bốn đồng) cho khoản vay của ông Trần Quang C với điều kiện ông Trần Quang C phải cung cấp đầy đủ hồ sơ giảm, miễn lãi theo quy định của VCB.

1.3. Về chi phí hòa giải đối thoại và thẩm định: VCB chịu toàn bộ chi phí hòa giải đối thoại và thẩm định tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định